

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG  
**SỞ TÀI CHÍNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /STC-QLNS

Đắk Nông, ngày tháng 3 năm 2020

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh; Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa.

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;

Căn cứ Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 28/02/2020 của UBND tỉnh triển khai xây dựng các nội dung trình HĐND tỉnh khóa III tại Kỳ họp thứ 10 và Kỳ họp bất thường năm 2020.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Để việc ban hành văn bản được kịp thời, đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và triển khai thực hiện có hiệu quả, Sở Tài chính đề nghị quý cơ quan, đơn vị và UBND các huyện, thành phố nghiên cứu, tham gia góp ý đối với dự thảo Nghị quyết nêu trên.

Văn bản góp ý đề nghị gửi về Sở Tài chính **trước ngày 27/04/2020** (đồng gửi thư điện tử theo địa chỉ **qlns.stc@daknong.gov.vn**) để tổng hợp. Trường hợp đơn vị không có văn bản góp ý xem như thống nhất với nội dung dự thảo.

Đồng thời, đề nghị Văn phòng UBND tỉnh cho đăng tải toàn văn dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Nông theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

*(Dự thảo Nghị quyết được gửi kèm theo Công văn này)*

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của quý cơ quan, đơn vị và UBND các huyện, thành phố./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Giám đốc Sở;
- Văn phòng Sở (đăng tải lên Trang Thông tin của Sở);
- Lưu: VT, QLNS (V).

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Tấn Bi**

Số: /2020/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày tháng năm 2020

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho các  
hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG  
KHÓA III, KỲ HỌP THỨ 10**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông;*

*Căn cứ Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông;*

*Xét Tờ trình số ... /TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc đề nghị ban hành quy định nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Báo cáo thẩm tra số ..... /BC-KTNS ngày ..... tháng ..... 2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Đối tượng áp dụng:

- Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động khuyến nông và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp tại Việt Nam.

- Cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động khuyến nông.

**Điều 2. Nội dung chi, mức chi hoạt động khuyến nông địa phương**

1. Bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo

1.1. Nội dung hoạt động, phương thức tổ chức bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ.

1.2. Các tổ chức, cá nhân tham gia bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo thực hiện theo định mức, chế độ chi tiêu hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. Trong đó:

a) Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ Tài chính.

b) Chi thù lao giảng viên, trợ giảng; phụ cấp tiền ăn giảng viên, trợ giảng; chi phí đưa đón, bố trí nơi ở cho giảng viên, trợ giảng: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 19/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.

c) Chi thù lao hướng dẫn viên tham quan, thực hành thao tác kỹ thuật đối với người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước: Theo chứng từ thực tế nhưng tối đa không quá 50.000 đồng/người/giờ hướng dẫn trực tiếp.

d) Chi in ấn tài liệu, giáo trình trực tiếp phục vụ lớp học (không bao gồm tài liệu tham khảo); giải khát giữa giờ; tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế (nếu có); thuê hội trường, phòng học, thiết bị phục vụ học tập (nếu có); vật tư thực hành lớp học; thuê phiên dịch và biên dịch (nếu có); chi tổ chức khai giảng, bế giảng, in chứng chỉ, chi tiền thuốc y tế thông thường cho học viên (nếu học viên ốm); chi khác phục vụ trực tiếp lớp học (điện, nước, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm, vệ sinh, trông giữ xe và các khoản chi trực tiếp khác): Thực hiện theo hợp đồng với nhà cung cấp trên cơ sở quy định pháp luật liên quan.

e) Chi hỗ trợ trong thời gian tham dự đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, khảo sát học tập khuyến nông cho đối tượng chuyển giao và đối tượng nhận chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp:

- Đối với đối tượng chuyển giao công nghệ quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ:

+ Đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo). Đơn vị tổ chức đào tạo bố trí chỗ ở cho các học viên thì đơn vị được hỗ trợ chi phí dịch vụ, gồm chi phí điện, nước, chi phí khác (nếu có); trường hợp thuê chỗ ở cho học viên thì được hỗ trợ 100% chi phí nhưng tối đa không cao hơn mức chi tối đa quy định về thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.

+ Đối tượng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo); hỗ trợ 100% chi phí tiền ăn nhưng tối đa không quá 100.000 đồng/người/ngày thực học; hỗ trợ tiền đi lại 50.000 đồng/người/ngày thực học nhưng tối đa không quá 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15 km trở lên; riêng đối với người khuyết tật và người học cư trú ở xã, thôn, bản thuộc vùng

khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, hỗ trợ 100.000 đồng/người/ngày thực học nhưng tối đa không quá 300.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 05 km trở lên. Đơn vị tổ chức đào tạo bố trí chỗ ở cho các học viên thì đơn vị được hỗ trợ chi phí dịch vụ, gồm chi phí điện, nước, chi phí khác (nếu có); trường hợp thuê chỗ ở cho học viên thì được hỗ trợ 100% chi phí nhưng không cao hơn mức chi tối đa quy định về thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đối với đối tượng nhận chuyển giao công nghệ theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ:

+ Người nông dân sản xuất nhỏ, nông dân thuộc diện hộ nghèo được hỗ trợ như quy định cho đối tượng chuyển giao công nghệ không hưởng lương từ ngân sách nhà nước nêu trên (bao gồm việc hỗ trợ cho đơn vị tổ chức đào tạo).

+ Người nông dân sản xuất hàng hóa, chủ trang trại, tổ viên tổ hợp tác, thành viên hợp tác xã và các cá nhân khác hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo); hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại tối đa không quá 50% mức quy định đối với đối tượng nhận chuyển giao công nghệ là người nông dân sản xuất nhỏ, nông dân thuộc diện hộ nghèo nêu trên. Đơn vị tổ chức đào tạo bố trí chỗ ở cho các học viên thì đơn vị được hỗ trợ chi phí dịch vụ, gồm chi phí điện, nước, chi phí khác (nếu có); trường hợp thuê chỗ ở cho học viên thì được hỗ trợ 50% chi phí theo quy định đối với đối tượng nhận chuyển giao công nghệ là người nông dân sản xuất nhỏ, nông dân thuộc diện hộ nghèo nêu trên.

+ Doanh nghiệp vừa và nhỏ trực tiếp hoạt động trong các lĩnh vực khuyến nông được hỗ trợ 50% chi phí tài liệu học (không bao gồm tài liệu tham khảo) khi tham dự đào tạo.

g) Chi khảo sát, học tập trong và ngoài nước:

- Đối với khảo sát, học tập trong nước: Mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông, riêng mức chi hỗ trợ tiền ăn áp dụng theo quy định tại điểm e, tiết 1.2, khoản 1 Điều này.

- Đối với khảo sát, học tập ngoài nước: Mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính.

## 2. Thông tin tuyên truyền

a) Nội dung hoạt động, phương thức thực hiện và chính sách thông tin tuyên truyền thực hiện theo quy định tại Điều 7 và Điều 28 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Tuyên truyền qua hệ thống truyền thông đại chúng; xuất bản tạp chí, tài liệu và các loại ấn phẩm; bản tin, trang thông tin điện tử về khuyến nông:

- Hàng năm, căn cứ nhu cầu và khả năng kinh phí khuyến nông dành cho hoạt động thông tin tuyên truyền, cơ quan khuyến nông xây dựng nhiệm vụ thông tin tuyên truyền khuyến nông trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Mức chi

thực hiện theo hình thức hợp đồng với cơ quan tuyên truyền và cơ quan thông tin đại chúng theo phương thức đấu thầu, trường hợp đặt hàng giao nhiệm vụ thực hiện theo đơn giá được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Chi nhuận bút cho tác phẩm (tin, bài, ảnh, thơ, clip,...) đăng trên Bản tin khuyến nông, trang thông tin điện tử khuyến nông, tài liệu tuyên truyền khuyến nông và tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng: Mức chi thực hiện theo quy định tại Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND ngày 09/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông; Nghị định số 61/2002/NĐ-CP ngày 11/6/2002 và Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

c) Tổ chức diễn đàn, tọa đàm, hội thảo, tham quan học tập:

- Nội dung chi: Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 40/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Mức chi: Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 40/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính nhưng không cao hơn mức chi tối đa quy định tại Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Riêng mức chi chủ tọa và ban cố vấn, báo cáo viên, bồi dưỡng viết báo cáo diễn đàn, tọa đàm, hội thảo: Được vận dụng mức chi quy định tại khoản 5 Điều 7 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/04/2015 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ nhưng không cao hơn mức chi tối đa đang áp dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

d) Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết khuyến nông cấp tỉnh; Hội nghị giao ban khuyến nông vùng: Mức chi thực hiện theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 40/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính nhưng không cao hơn mức chi tối đa quy định tại Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.

e) Tổ chức hội chợ, triển lãm hàng nông nghiệp Việt Nam cấp tỉnh, cấp khu vực, cấp quốc gia: Hỗ trợ 100% chi phí thuê gian hàng (trên cơ sở giá đấu thầu, trường hợp không đủ điều kiện đấu thầu thì theo giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt), chi thông tin tuyên truyền hội chợ, chi hoạt động của Ban tổ chức.

g) Tổ chức hội thi, tuyên truyền, vận động về các hoạt động khuyến nông: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2013/TT-BTC ngày 06/5/2013 của Bộ Tài chính và Thông tư liên tịch số 43/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 14/3/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

h) Chi ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu thông tin khuyến nông: Thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKHĐT-BTTTT ngày 15/02/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và truyền thông.

3. Xây dựng và nhân rộng mô hình

a) Tổ chức, cá nhân là đối tượng quy định tại Điều 5 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ được hưởng chính sách hỗ trợ xây dựng mô

hình trình diễn và chính sách nhân rộng mô hình theo Điều 29 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Nội dung, quy mô, định mức kinh tế kỹ thuật xây dựng và nhân rộng mô hình: Theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Một số nội dung chi, mức chi:

- Chi hỗ trợ giống, thiết bị, vật tư thiết yếu: Theo quy định tại điểm a, điểm b và điểm c, khoản 1 Điều 29 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Chi tập huấn kỹ thuật, sơ kết, tổng kết mô hình:

+ Chi tài liệu, văn phòng phẩm, vật tư thực hành, thuê hội trường, trang thiết bị phục vụ, xăng xe, thuê xe: Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành và hợp đồng với nhà cung cấp được lựa chọn.

+ Chi hỗ trợ tiền ăn theo quy định theo quy định tại điểm e, tiết 1.2, khoản 1 Điều này; chi giải khát giữa giờ 20.000 đồng/buổi (nửa ngày)/đại biểu.

+ Chi bồi dưỡng giảng viên, báo cáo viên (đã bao gồm biên soạn tài liệu): Theo quy định tại Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Chi thông tin tuyên truyền, hội nghị, hội thảo, tham quan học tập nhân rộng mô hình theo quy định tại điểm e, tiết 1.2, khoản 1 và điểm c, khoản 2 Điều này.

- Chi thuê cán bộ kỹ thuật chỉ đạo mô hình trình diễn tính bằng mức lương cơ sở/22 ngày nhân (x) số ngày thực tế thuê.

#### 4. Tư vấn và dịch vụ khuyến nông

a) Nội dung hoạt động và phương thức thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Mức chi:

- Đối với tư vấn thông qua đào tạo, tập huấn, diễn đàn, tọa đàm: Mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

- Đối với tư vấn thông qua các phương tiện truyền thông, diễn đàn, tọa đàm: Mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.

- Đối với tư vấn trực tiếp, tư vấn và dịch vụ thông qua thỏa thuận, hợp đồng: Mức chi theo thỏa thuận, hợp đồng trên cơ sở quy định pháp luật liên quan.

#### 5. Hợp tác quốc tế về khuyến nông

a) Nội dung hoạt động và phương thức tổ chức hợp tác quốc tế về khuyến nông, chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp thực hiện theo quy định

tại Điều 10 Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Mức chi:

- Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành, theo các hiệp định, nghị định thư hoặc thỏa thuận, hợp đồng chuyển giao công nghệ giữa các tổ chức, cá nhân trong nước với các tổ chức, cá nhân nước ngoài.

- Đón tiếp các đoàn khách nước ngoài vào làm việc: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 19/07/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.

6. Nội dung chi khác

a) Thuê chuyên gia trong và ngoài nước phục vụ hoạt động khuyến nông, đánh giá hiệu quả hoạt động khuyến nông áp dụng theo Thông tư số 02/2015/TT-BLĐT BXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động thương binh và Xã hội.

b) Mua bản quyền tác giả, công nghệ mới phù hợp để chuyển giao gắn với chương trình, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Mức chi theo hợp đồng hoặc thỏa thuận giữa các bên liên quan trên cơ sở quy định pháp luật hiện hành.

c) Mua sắm, sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị phục vụ cho hoạt động khuyến nông: Thực hiện theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức và dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Quản lý nhiệm vụ khuyến nông:

- Cơ quan quản lý khuyến nông được trích tối đa 3% nguồn kinh phí khuyến nông được cấp có thẩm quyền giao dự toán trong năm để phục vụ công tác quản lý khuyến nông, báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nội dung và kinh phí trước khi thực hiện. Một số nội dung chi được quy định như sau:

+ Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược phát triển khuyến nông, định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ khuyến nông; xây dựng, khảo sát đánh giá, kiểm tra giám sát, nghiệm thu, quyết toán, tổng kết, báo cáo và quản lý các chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông, gồm: Chi thuê chuyên gia, lao động (nếu có); chi làm thêm giờ theo chế độ quy định; văn phòng phẩm, điện thoại, bưu chính, điện nước; chi công tác phí, xăng dầu, thuê phương tiện, vé máy bay và chi khác (nếu có) theo định mức, chế độ tài chính hiện hành;

+ Chi hội đồng tư vấn, thẩm định, xác định, đánh giá, nghiệm thu chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông: Các đơn vị căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN để quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị thành các yêu cầu, nhiệm vụ chuyên môn, nội dung công việc và các mức chi cụ thể theo công lao động cho các thành viên tham gia hội đồng nhưng không cao hơn mức chi tối đa đang áp dụng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.



- Tổ chức chủ trì và đơn vị triển khai thực hiện dự án, nhiệm vụ khuyến nông được trích tối đa 5% nguồn kinh phí khuyến nông được cấp có thẩm quyền giao dự toán trong năm để chi cho công tác tổ chức thực hiện, quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, quyết toán và chi khác. Mức chi thực hiện theo quy định hiện hành.

e) Các khoản chi khác phục vụ hoạt động khuyến nông theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

### **Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí cho các hoạt động khuyến nông địa phương và chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp từ nguồn kinh phí chi thường xuyên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp hiện hành; nguồn kinh phí lồng ghép với các chương trình, dự án khác để thực hiện mục tiêu của khuyến nông.

2. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện hoạt động khuyến nông. Các đơn vị được vận dụng các quy định tại Nghị quyết này trong việc sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác khi thực hiện hoạt động khuyến nông.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.

3. Các quy định khác không nêu trong Nghị quyết này được thực hiện theo Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 của Bộ Tài chính.

4. Khi các văn bản quy phạm pháp luật quy định dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

5. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khóa III, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày .... tháng .... năm 2020 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ..... tháng .... năm 2020./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy; Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã;
- Công báo Đắk Nông; Báo Đắk Nông;
- Đài PT&TH tỉnh; Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm Lưu trữ;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Diễn**